



MARKET LENS

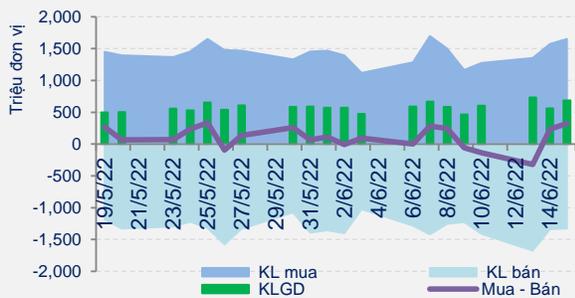
Phiên giao dịch ngày:

15/6/2022

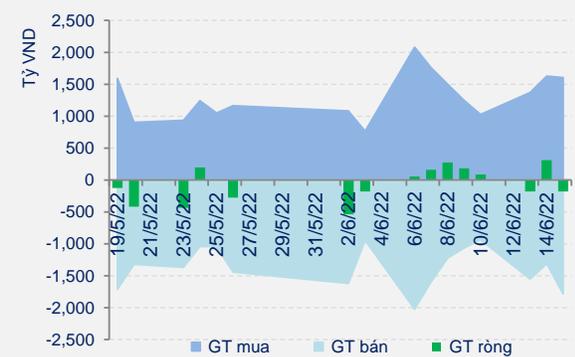
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,213.93	283.25
% Thay đổi	↓ -1.33%	↓ -2.35%
KLGD (CP)	688,119,659	84,234,637
GTGD (tỷ đồng)	16,466.23	1,762.02
Tổng cung (CP)	1,330,118,300	100,196,500
Tổng cầu (CP)	1,653,997,700	87,868,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	51,973,900	1,207,900
KL mua (CP)	42,814,300	393,540
GT mua (tỷ đồng)	1,605.26	9.87
GT bán (tỷ đồng)	1,785.97	20.61
GT ròng (tỷ đồng)	(180.70)	(10.74)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng gia tăng và vượt mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 16,38 điểm (-1,33%) xuống 1.213,93 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 93 mã tăng (5 mã tăng trần), 34 mã tham chiếu, 373 mã giảm (87 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 6,83 điểm (-2,35%) xuống 283,25 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 37 mã tăng (6 mã tăng trần), 37 mã tham chiếu, 172 mã giảm (32 mã giảm sàn).

Thị trường tăng nhẹ vào đầu phiên sáng nhưng ngay sau đó giảm trở lại khi áp lực bán gia tăng mạnh. Rất may là cầu bắt đáy từ khoảng 14h trở đi giúp thu hẹp mức giảm.

Trong nhóm VN30 (-0,64%) chỉ có 6/30 mã là kết phiên trong sắc xanh là MWG (+2,9%), PNJ (+1,7%), FPT (+1,6%), SAB (+1,3%), TPB (+0,2%), VIC (+0,1%)... Nhưng lại có đến 24/30 mã là giảm, trong đó SSI (-7%) và GVR (-6,9%) giảm sàn; PLX (-4,9%), POW (-4,9%), CTG (-3%), HPG (-3%)... giảm mạnh đã gây áp lực điều chỉnh lên thị trường chung.

Cổ phiếu chứng khoán có diễn biến tiêu cực nhất hôm nay với nhiều mã giảm sàn như VND (-6,9%), HCM (-6,8%), VIX (-6,8%), FTS (-6,9%)...; còn lại đều giảm mạnh như VCI (-5,8%), SHS (-7,1%), SBS (-9,7%), ORS (-4,7%)...

Cổ phiếu thép cũng bị bán rất mạnh và nổi dài đà giảm với HSG (-6,9%), NKG (-6,8%) giảm sàn; HPG (-3%) cũng giảm mạnh.

Sắc đỏ cũng lan sang các ngành khác như bất động sản, xây dựng, ngân hàng... khiến cho giao dịch trên thị trường trở nên tiêu cực.

Ở chiều ngược lại, nhóm thủy sản thu hút được dòng tiền giúp cho ANV (+7%) tăng trần; VHC (+2%), IDI (+2,2%) tăng tốt.

Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 182, 17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,5 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là DGC với 88,8 tỷ đồng tương ứng với 701,4 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 78,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu và VND với 75,2 tỷ đồng tương ứng với 3,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 37 tỷ đồng tương ứng với 383,6 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ -2 đến -15 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (-1,33%) điều chỉnh khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên bán đã áp đảo trước bên mua trong cả phiên hôm nay nhưng lực cầu bắt đáy về cuối phiên đã xuất hiện để hỗ trợ thị trường chung.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.130 điểm (fibonacci extension 50% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, thị trường có thể sẽ hãm bớt đà rơi nếu như lực cầu quanh các ngưỡng hỗ trợ gần hơn như ngưỡng tâm lý 1.200 điểm và 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) là đủ tốt.

Trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu mua lên là đủ tốt và áp lực bán suy giảm đáng kể thì VN-Index có thể hồi phục trở lại. Và nếu như VN-Index lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.300 điểm thì khả năng tiếp tục hồi phục sẽ được mở ra.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên hồi phục kỹ thuật hôm qua, thị trường tiếp tục giảm giá khi lực cầu giá lên rất yếu trong khi tâm lý muốn thoát khỏi thị trường của nhà đầu tư khiến cho áp lực bán tăng mạnh. Điểm tích cực là lực cầu bắt đáy khi VNINDEX lui về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm ở nhiều nhóm mã, VN30 là khá tốt đã giúp thu hẹp mức giảm của thị trường.

Phiên giao dịch tiếp theo là ngày đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 6/2022 nhưng do hiện tại đã thay đổi cách tính giá thanh toán cuối cùng vào ngày đáo hạn hợp đồng tương lai nên những biến động mạnh về cuối phiên và nhất là trong phiên ATC có thể sẽ ít xảy ra hơn trước kia.

Tối 15/06 cũng diễn ra một sự kiện quan trọng đối với thị trường tài chính toàn cầu là cuộc họp của FED về lãi suất. Theo khảo sát từ CME Group, hiện có tới 96,5% các bên cho rằng FED sẽ tăng lãi suất thêm 0,75% lên mức 1,5%-1,75% để kiềm chế lạm phát.

Như chúng tôi đã nhận định trong các bản tin trước, thị trường hiện tại đang phù hợp với các nhà đầu tư dài hạn tăng tỷ trọng đối với những doanh nghiệp có triển vọng tích cực trong tương lai với mức định giá hấp dẫn. Tuy nhiên đối với các nhà đầu tư ngắn hạn, rủi ro vẫn đang hiện hữu khi VN-Index đã bước vào nhịp điều chỉnh sau khi đánh mất ngưỡng 1.300 điểm với các ngưỡng hỗ trợ tiếp theo lần lượt là ngưỡng tâm lý 1.200 điểm và 1.160 điểm.

Nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao vẫn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi ở trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
LTG	41.8	39.5-41	48-49	38	8.0	-2.1%	0.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 41+-
NT2	27.8	26.8-27.4	29.5-30	25	13.8	21.6%	38.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 27+-
DPG	53.7	50-53.5	63-65	50	9.0	18.8%	15.5%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 52+-
TNG	29.2	28-28.5	32-33	27	10.4	38.3%	73.7%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 28.5+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	14.65	13.15	15.2-16	15	11.41%	Phạm dừng lỗ, Bán
23/05/2022	BSR	31.3	23.3	33-34	30	34.33%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	23.65	20.8	27-28	24	13.70%	Phạm dừng lỗ, Bán
31/05/2022	GAS	124	111	135-145	122	11.71%	Nắm giữ
1/6/2022	DGC	126	102	130-135	120	23.53%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Hạ nhiệt giá xăng dầu, hai bộ cần sớm chốt giải pháp

Giảm nốt Thuế Bảo vệ môi trường (BVMT), tạm dừng trích nộp Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, giảm thuế tiêu thụ đặc biệt với mặt hàng xăng dầu trong nước, rút ngắn thời gian điều hành, tăng nguồn dự trữ xăng dầu quốc gia về lâu dài đồng thời giám sát chặt việc đảm bảo nguồn cung của các doanh nghiệp xăng dầu đầu mối.... là những giải pháp được các chuyên gia và doanh nghiệp đưa ra.

Lương tối thiểu theo giờ không thay đổi cách tính lương tháng

Từ ngày 1/7, lương tối thiểu sẽ tăng 6% và mức lương tối thiểu theo giờ cũng được quy định theo vùng: vùng 1 là 22.500 đồng/giờ, vùng II là 20.000 đồng/giờ, vùng III là 17.500 đồng/giờ, vùng IV là 15.600 đồng/giờ.

Bộ Tài chính đề xuất bỏ quỹ bình ổn giá xăng dầu

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật Giá (sửa đổi), trong đó có kiến nghị Chính phủ xem xét bỏ Quỹ bình ổn giá để giá xăng dầu được vận động hoàn toàn theo cơ chế thị trường.

Trình Chính phủ giảm kịch khung thuế bảo vệ môi trường với xăng dầu

Tối 14-6, trao đổi với phóng viên Báo Người Lao Động, một đại diện Bộ Tài chính cho biết Bộ đã trình Chính phủ chủ trương giảm kịch khung thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu.

Cũng theo vị đại diện Bộ Tài chính, trên cơ sở đề xuất của Bộ, Chính phủ sẽ xem xét và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Kinh tế vĩ mô ổn định sẽ hỗ trợ tốt cho thị trường chứng khoán

Ổn định nguồn cung lương thực, thực phẩm, Kiểm chế giá xăng dầu, tăng nguồn cung nội địa. Và mấu chốt quan trọng hơn cả, theo Tổng cục Thống kê, nếu chưa tiến hành tăng giá lĩnh vực giáo dục như lộ trình, thì lạm phát năm nay dự báo vẫn trong khoảng từ 3,5-3,9%.

Bà Nguyễn Thu Oanh - Vụ trưởng Vụ Thống kê Giá, Tổng cục Thống kê - nói: "Mục tiêu 4% Quốc hội đặt ra là khả thi, nếu kịp thời thực hiện các giải pháp những tháng cuối năm".

Phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước 2020

Quốc hội vừa quyết nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2020.

Năm 2020, tổng thu ngân sách đạt 98,2% và thu nội địa vượt 0,2% so với dự toán, tỷ trọng thu nội địa đạt 85,6% tăng so với năm trước.

HSBC nhận định thế nào về lạm phát năm 2022 của Việt Nam?

Áp lực lạm phát với Singapore, Thái Lan và Phillipines có phần nặng nề hơn, trong khi Việt Nam, Malaysia và Indonesia vẫn trong tầm kiểm soát.

HSBC dự báo nhiều khả năng lạm phát sẽ có lúc vượt qua trần 4% của Ngân hàng Nhà nước trong nửa sau của năm nay nhưng đó chỉ là tình trạng tạm thời.

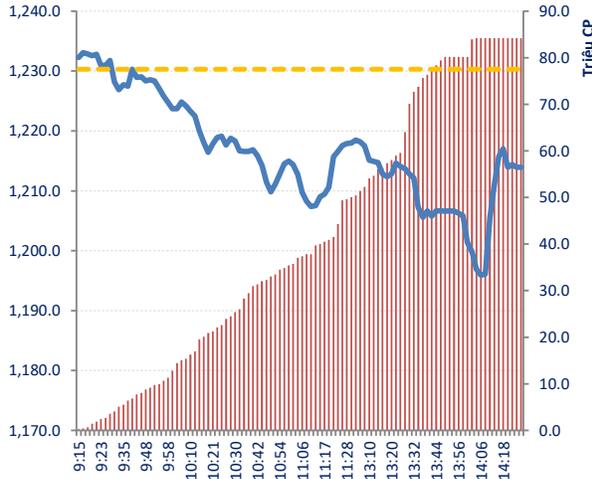
TIN DOANH NGHIỆP

Lập kỷ lục doanh thu và lãi, 1 công ty trên sàn HOSE giúp nhân viên giàu lên cực nhanh nhờ nắm giữ cổ phiếu, hàng trăm người có ô tô mới trong năm 2021	Chủ tịch Hoá chất Đức Giang chia sẻ với Forbes rằng ông tự hào một nhân viên vệ sinh môi trường của công ty cũng có 35 tỷ đồng, một kỹ sư có hơn 100 tỷ đồng nhờ sở hữu cổ phiếu DGC.
NSH đặt kế hoạch lãi sau thuế 2022 đạt 10 tỷ đồng	Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên, CTCP Nhôm Sông Hồng (HNX: NSH) sẽ trình kế hoạch 2022 với chỉ tiêu doanh thu 1,200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 10 tỷ đồng.
VSC sắp phát hành 11 triệu cp để trả cổ tức	CTCP Container Việt Nam (HOSE: VSC) thông báo phát hành 11 triệu cp để trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10:1.
Thêm NovaGroup, cuộc đua mở rộng các chuỗi cửa hàng thực phẩm ngày càng khốc liệt	NovaGroup đặt mục tiêu mở mới 300 cửa hàng NovaMarket trong năm nay và đến 2025 có 2.000 điểm bán. Bách Hóa Xanh có chiến lược mở rộng “thần tốc” ra toàn quốc từ năm 2023. Cả WCM, BHX và Co.op Food đều chưa có lãi tính đến 2021 và ghi nhận khoản lỗ lũy kế hàng nghìn tỷ đồng.
Ocean Group chuyển từ lãi sang lỗ 280 tỷ đồng sau kiểm toán	Việc trích lập dự phòng tổn thất hàng tồn kho với dự án Saigon Airport, trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi khiến giá vốn và chi phí tài chính tăng cao. Đã công bố thông tin về BCTC kiểm toán 2021, Ocean Group đề nghị HoSE xem xét sớm đưa cổ phiếu ra khỏi diện hạn chế giao dịch.
Viconship chốt quyền cổ tức năm trước bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%	30/6 là ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông trả cổ tức năm trước bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%. Doanh nghiệp cảng biển sẽ phát hành hơn 11 triệu cổ phiếu, vốn điều lệ công ty dự kiến tăng từ 1.102 tỷ đồng lên 1.212 tỷ đồng.
Idico chốt quyền trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 10%	Ngày 28/6 là ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông trả cổ tức bằng cổ phiếu của Idico. Kế hoạch cổ tức năm 2021 gồm 30% tiền mặt và 10% cổ phiếu.
HoSE nhận hồ sơ niêm yết hơn 672 triệu cổ phiếu công ty BĐS của TCH	Ngày HoSE nhận hồ sơ niêm yết của Tập đoàn bất động sản CRV là 8/6. Tính đến cuối tháng 3, công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 5.811 tỷ đồng, chiếm 68,6% tổng tài sản.
Doanh nghiệp kinh doanh tàu cao tốc chờ khách ra đảo đặt mục tiêu có lãi trở lại	Superdong – Kiên Giang lên kế hoạch năm 2022 với doanh thu 361 tỷ đồng, gấp đôi so với thực hiện năm trước, lãi sau thuế 19 tỷ đồng. Do năm 2021 ghi nhận lỗ nên đây sẽ là năm đầu tiên công ty không chia cổ tức cho cổ đông.

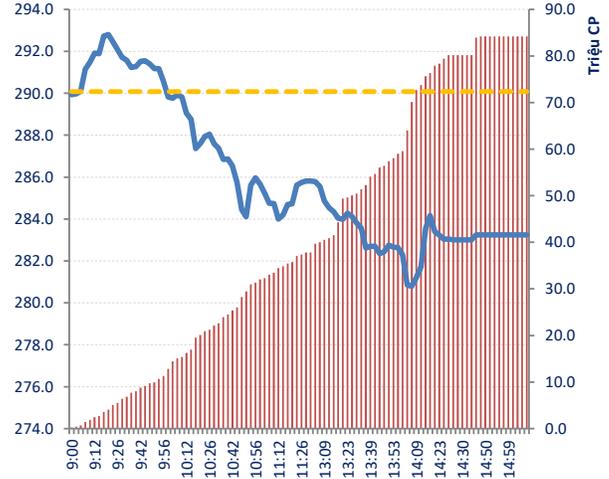


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



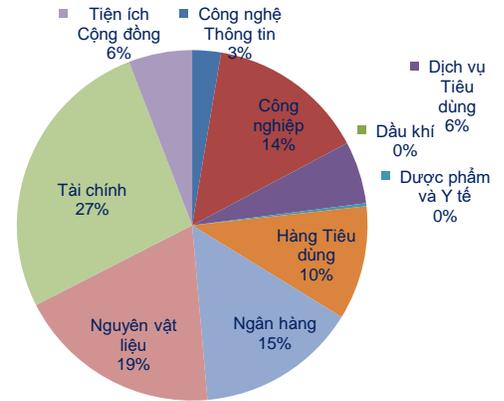
KLGD và HNX-Index trong phiên



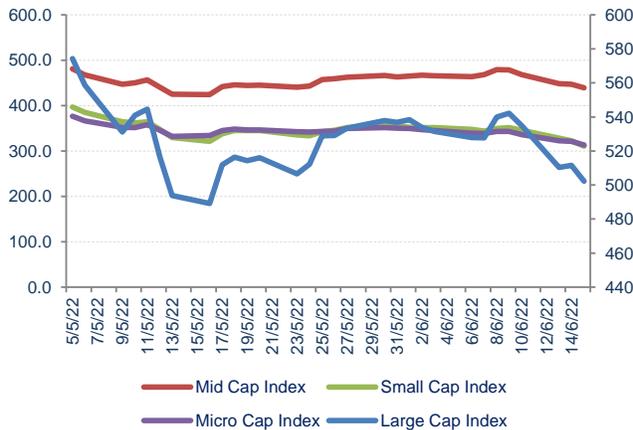
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



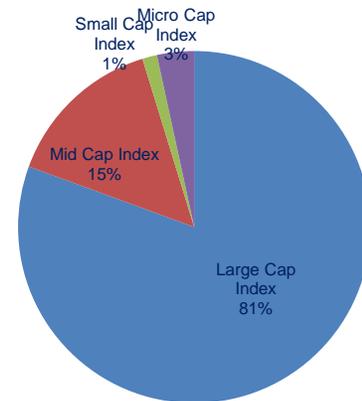
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,094,000	VND	3,811,700	1	TNG	142,600	SHS	1,043,800
2	HPG	1,059,700	TCH	1,455,700	2	PVI	66,240	PVC	27,200
3	NLG	793,900	VNM	1,200,800	3	IVS	40,500	THD	22,300
4	VGC	642,300	VRE	799,500	4	SD5	30,700	BVS	17,900
5	PDR	445,400	NKG	768,900	5	ART	10,000	PVS	13,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	30.30	29.40	↓ -2.97%	31,367,400	HUT	26.30	23.80	↓ -9.51%	18,017,166
VND	20.90	19.45	↓ -6.94%	30,743,400	PVS	29.90	29.70	↓ -0.67%	8,834,427
POW	15.25	14.50	↓ -4.92%	26,243,000	SHS	15.60	14.50	↓ -7.05%	7,862,749
SSI	24.35	22.65	↓ -6.98%	19,494,300	CEO	34.40	31.50	↓ -8.43%	4,476,555
MBB	25.50	24.90	↓ -2.35%	18,315,400	TNG	29.20	29.20	→ 0.00%	2,786,461

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ANV	54.60	58.40	3.80	↑ 6.96%	NAG	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
HOT	29.85	31.90	2.05	↑ 6.87%	PIA	26.30	28.90	2.60	↑ 9.89%
EMC	23.40	25.00	1.60	↑ 6.84%	THD	41.90	46.00	4.10	↑ 9.79%
DAT	14.00	14.95	0.95	↑ 6.79%	DNM	33.80	37.10	3.30	↑ 9.76%
SPM	18.65	19.90	1.25	↑ 6.70%	VXB	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPH	7.01	6.52	-0.49	↓ -6.99%	PDC	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
NHT	26.45	24.60	-1.85	↓ -6.99%	HCC	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
NHA	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%	ARM	50.00	45.00	-5.00	↓ -10.00%
LDG	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%	SIC	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
KSB	30.00	27.90	-2.10	↓ -7.00%	PVL	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	96.09	12.3%	445	47.0	1.7
DGC	83.29	58.0%	9,266	13.6	6.1
SHB	72.80	19.4%	2,666	5.1	1.0
VNM	23.84	29.4%	4,894	13.5	3.9
NKG	16.17	44.3%	9,282	2.2	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-116.56	25.3%	6,983	20.6	4.8
GAS	-78.65	19.6%	5,262	23.9	4.3
DPM	-73.58	49.4%	12,931	4.7	1.9
TCB	-67.48	21.0%	5,457	6.6	1.3
PNJ	-60.79	19.6%	5,460	21.2	3.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	22.98	24.2%	2,838	17.6	4.0
DCM	5.72	43.8%	6,197	6.3	2.3
VRE	2.94	3.0%	401	72.7	2.1
SSI	2.85	13.0%	1,303	18.7	1.6
VSC	2.23	14.0%	4,890	9.8	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-4.50	41.0%	7,985	3.8	1.4
HDC	-1.63	23.1%	3,854	13.8	3.0
DXG	-1.62	6.7%	1,502	15.0	1.0
SBT	-1.37	8.8%	1,219	13.3	1.1
BFC	-1.25	17.7%	4,032	7.3	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	99.53	25.3%	6,983	20.6	4.8
GAS	96.10	19.6%	5,262	23.9	4.3
TCB	67.48	21.0%	5,457	6.6	1.3
PNJ	60.37	19.6%	5,460	21.2	3.5
VIC	59.33	-1.6%	(624)	-	2.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-71.07	19.4%	2,666	5.1	1.0
VND	-21.40	12.3%	445	47.0	1.7
SAM	-11.02	3.3%	411	27.4	0.9
E1VFN30	-10.31	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	-8.16	6.7%	1,502	15.0	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHC	37.20	25.8%	8,343	11.7	2.8
HPG	35.77	41.0%	7,985	3.8	1.4
VGC	33.19	20.7%	3,683	13.6	2.5
NLG	30.34	5.7%	1,979	20.3	1.2
DGW	25.96	45.9%	8,589	14.1	5.4

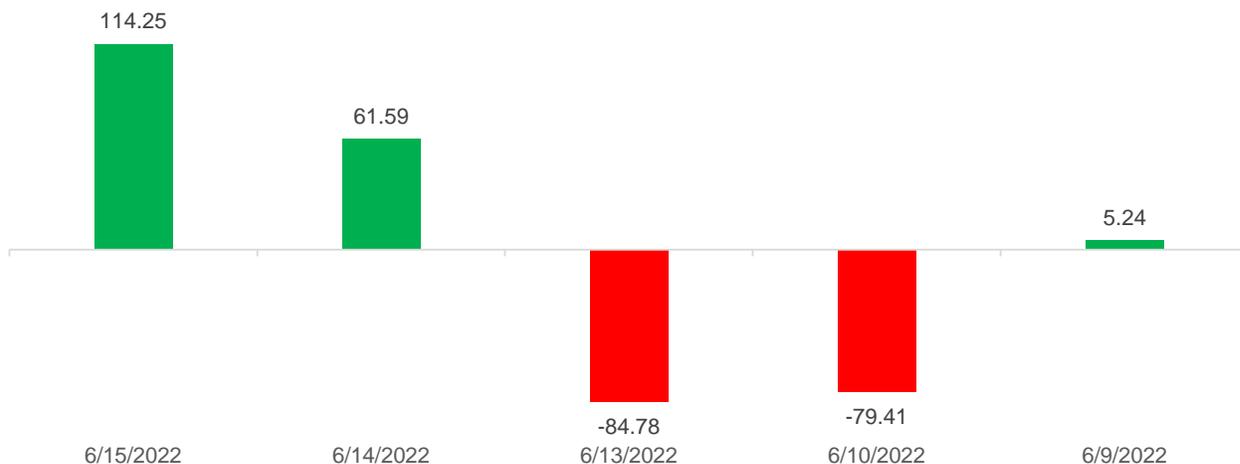
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-89.56	58.0%	9,266	13.6	6.1
VNM	-79.46	29.4%	4,894	13.5	3.9
VND	-76.11	12.3%	445	47.0	1.7
VIC	-53.34	-1.6%	(624)	-	2.2
MSN	-32.71	27.9%	7,043	15.1	4.1

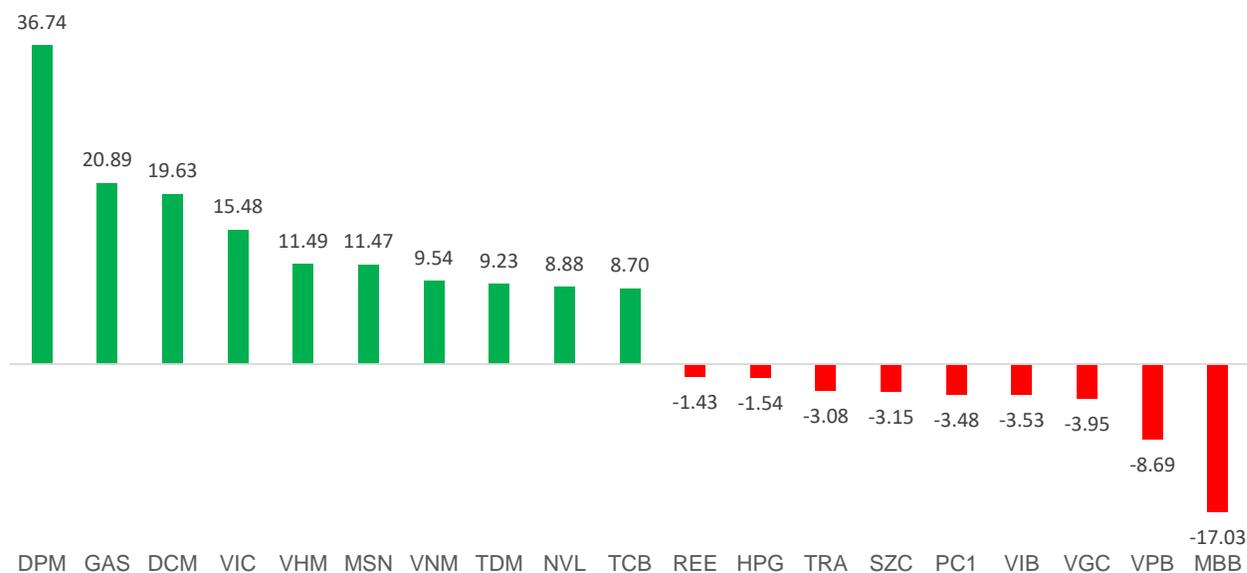


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

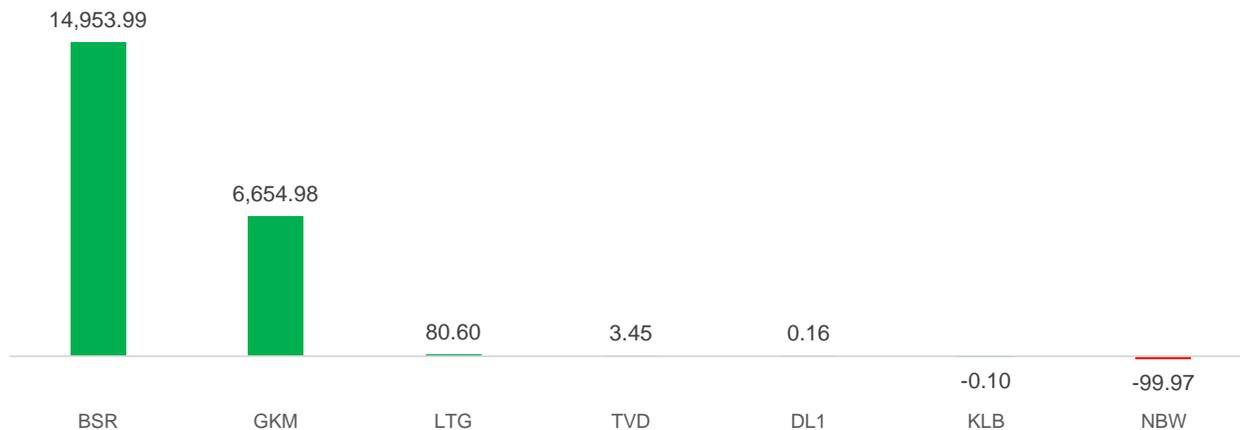
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	31,367,400	41.0%	7,985	3.8	1.4
VND	30,743,400	3250.0%	445	47.0	1.7
POW	26,243,000	6.2%	851	17.9	1.1
SSI	19,494,300	13.0%	1,303	18.7	1.6
MBB	18,315,400	22.4%	3,623	7.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,017,166	4.8%	549	47.9	2.3
PVS	8,834,427	5.3%	1,409	21.2	1.1
SHS	7,862,749	25.5%	2,161	7.2	1.0
CEO	4,476,555	4.3%	571	60.3	2.5
TNG	2,786,461	18.1%	2,591	11.3	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	↑ 7.0%	11.2%	2,129	25.6	2.7
HOT	↑ 6.9%	-35.1%	(2,554)	-	4.8
EMC	↑ 6.8%	1.9%	201	116.7	2.2
DAT	↑ 6.8%	5.4%	676	20.7	1.1
SPM	↑ 6.7%	3.0%	1,678	11.1	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAG	↑ 10.0%	8.9%	1,205	13.3	1.1
PIA	↑ 9.9%	25.8%	3,976	6.6	1.6
THD	↑ 9.8%	12.4%	2,155	19.4	2.3
DNM	↑ 9.8%	28.5%	9,016	3.7	1.0
VXB	↑ 9.6%	43.0%	3,164	4.3	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	1,094,000	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,059,700	41.0%	7,985	3.8	1.4
NLG	793,900	5.7%	1,979	20.3	1.2
VGC	642,300	20.7%	3,683	13.6	2.5
PDR	445,400	24.2%	2,838	17.6	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	142,600	18.1%	2,591	11.3	2.0
PVI	66,240	11.4%	3,856	12.6	1.4
IVS	40,500	5.3%	527	15.4	0.8
SD5	30,700	4.5%	829	11.6	0.5
ART	10,000	3.0%	350	13.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	364,404	20.8%	4,853	15.9	3.1
VIC	292,147	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	287,388	31.4%	8,807	7.5	2.1
GAS	241,158	19.6%	5,262	23.9	4.3
BID	163,390	13.3%	2,273	14.2	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,950	9.0%	1,373	63.0	4.1
NVB	19,210	0.0%	0	94,958.9	3.3
IDC	15,600	13.2%	2,183	23.8	2.9
THD	14,665	12.4%	2,155	19.4	2.3
PVS	14,291	5.3%	1,409	21.2	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.51	-2.0%	(171)	-	0.5
PTC	3.42	23.3%	1,867	6.6	0.7
PET	3.32	11.7%	2,493	15.2	1.7
IDI	3.02	10.0%	1,389	16.3	1.5
MCG	3.01	-17.8%	(706)	-	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.64	3.1%	345	10.4	0.3
PVL	2.53	7.0%	347	17.3	1.2
KDM	2.36	0.1%	6	2,861.2	1.5
VKC	2.34	0.6%	70	51.2	0.3
PDC	2.27	-7.2%	(633)	-	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn